

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 203/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông ZHU, Y, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 2, Tổ 13 thôn V, xã Th, huyện T, thành phố C, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc.

- Bị đơn: Bà Ngô Hồng T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số X, Khóm C, phường B, tỉnh Cà Mau, Việt Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Về hôn nhân: Ông ZHU, Y và bà Ngô Hồng T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung; Về tài sản chung; Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông ZHU, Y tự nguyện chịu thay án phí cho bà Thi. Do đó, ông ZHU, Y phải nộp 150.000 đồng. Ông ZHU, Y đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0006102 ngày 14/5/2026 tại Thị hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí 150.000 đồng, được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 6 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 6 – Cà Mau;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ;
- UNND xã (phường) nơi ĐKKH.

THẨM PHÁN

Lê Yến Nhi